

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 05-02-2021.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hồ Văn Dũng

Bà Chế Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 6, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 2, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 01-10-2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Minh V trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Nh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào tháng 01/2019 và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh và chị hạnh phúc được một thời gian khoảng 30 ngày sau khi kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính anh V cho rằng, giữa anh và chị thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Nh tự bỏ gia đình đi nơi khác sinh sống anh đã nhiều lần khuyên

chị quay về, nhưng chị Nh không về. Giữa anh V và chị Nh ly thân từ tháng 4/ 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục anh Nguyễn Minh V yêu cầu xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Nh, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng chị Nh cố tình vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiếp nhận lời khai của chị Nh

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Minh V có mặt, bị đơn chị Huỳnh Thị Nh vắng mặt, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh; về con chung: Không có; tài sản chung; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Nh: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ chị Nh, nhưng chị Nh vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa đảm bảo quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS năm 2015

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Năm 2019 anh V và chị Nh tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phi vào ngày 1/3/2019. Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Nh được xác lập, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, do đó anh V và chị Nh phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, giữa anh V và chị Nh thường phát sinh mâu thuẫn và chị Nh đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Trong suốt thời gian ly thân từ

tháng 4/2019 đến nay anh chị cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy hôn nhân của anh V và chị Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh V là có căn cứ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy anh V xin ly hôn với chị Nh là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Nh cư trú tại ấp An Nhơn, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Huỳnh Thị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, chị Nh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị Nh.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Nh được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng, anh V và chị Nh có, hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay anh Nguyễn Minh V xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh.

Theo biên bản xác minh ngày 11-11-2020 tại ban ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang được biết cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị Nh sau khi kết hôn anh V và chị Nh có về địa phương sinh sống, được một thời gian, tại địa chỉ: Ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, mâu thuẫn giữa anh V và chị Nh xảy ra như thế nào địa phương không biết. Anh V và chị Nh không có con chung. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 4/2019 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do cuộc sống vợ chồng giữa anh V và chị Nh mới kết hôn về

chung sống vợ chồng được một thời gian rất ngắn, sau khi kết hôn nhưng anh chị không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, giữa anh V và chị Nh không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn chính giữa anh V và chị Nh phát sinh và anh chị đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không gặp gỡ nhau để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị Nh rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh V về việc yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Minh V là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, anh V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Minh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh V được ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu số 0000406 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Phi
huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan